

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1062/2011/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 197/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 295/TTr-SNV ngày 30 tháng 5 năm 2011 và Báo cáo thẩm định số 435/BC-STP ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 197/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Quy chế) như sau:

1. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8.

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.”

2. Khoản 2 Điều 10 được bổ sung, sửa đổi như sau:

“Khoản 2, Điều 10.

Có ít nhất một (01) đề tài, dự án, sáng kiến, giải pháp công tác,... để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh hoặc Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh phê duyệt.”

3. Phần cuối Khoản 2 Điều 22 được bổ sung, sửa đổi như sau:

“Phần cuối Khoản 2.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, ngoài quy định trên kèm theo kết quả bỏ phiếu bầu của Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp đề nghị phải đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (không tính trên số thành viên có mặt tham dự xét) và Quyết định phê duyệt của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh cho cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án (Quyết định phê duyệt của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh được ban hành trong thời gian 3 năm tính đến thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”) hoặc văn bản phê duyệt của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh cho cá nhân có sáng kiến, giải pháp công tác,... của năm đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

4. Khoản 4, 5 Điều 28 được sửa đổi thành Khoản 4 như sau:

“Khoản 4.

Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Mục IV Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.”

Điều 2. Nội dung các điều, khoản còn lại của Quy chế không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

2. Khoản 2 Điều 10 được bổ sung, sửa đổi như sau:

“Khoản 2, Điều 10.

Có ít nhất một (01) đề tài, dự án, sáng kiến, giải pháp công tác,... để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh hoặc Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh phê duyệt.”

3. Phần cuối Khoản 2 Điều 22 được bổ sung, sửa đổi như sau:

“Phần cuối Khoản 2.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, ngoài quy định trên kèm theo kết quả bỏ phiếu bầu của Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp đề nghị phải đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (không tính trên số thành viên có mặt tham dự xét) và Quyết định phê duyệt của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh cho cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án (Quyết định phê duyệt của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh được ban hành trong thời gian 3 năm tính đến thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”) hoặc văn bản phê duyệt của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh cho cá nhân có sáng kiến, giải pháp công tác,... của năm đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

4. Khoản 4, 5 Điều 28 được sửa đổi thành Khoản 4 như sau:

“Khoản 4.

Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Mục IV Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.”

Điều 2. Nội dung các điều, khoản còn lại của Quy chế không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự